ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1269/QĐ-UBND	*Hòn Đất, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

Công trình: Cống THT Đức Thịnh

Hạng mục: Xây dựng mới

Địa điểm XD: Xã Nam Thái Sơn – huyện Hòn Đất – tỉnh Kiên Giang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Scanned with CamScanner

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Đơn giá khảo sát xây dựng công trình tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 09/07/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-BNN-XD ngày 01/8/2013 của Bộ NN&PTNT về việc công bố Định mức dự toán một số công tác xây dựng công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 05/TTr-PNN ngày 23/03/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cống THT Đức Thịnh; hạng mục: Xây dựng mới; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cống THT Đức Thịnh; hạng mục: Xây dựng mới.

2. Tên chủ đầu tư: BQL dự án ĐTXD huyện Hòn Đất.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình: Trung tâm tư vấn dịch vụ xây dựng Hòn Đất lập.

- Chủ trì thiết kế: KS. Nguyễn Huy Hoàng.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: xây dựng hệ thống thuỷ lợi theo từng vùng khép kín, đảm bảo cấp thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, kết hợp với xây dựng giao thông thuỷ, bộ nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của người dân.

5. Quy mô xây dựng công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

+ Quy mô thiết kế :

Dựa vào tình hình chung, vị trí địa lý, địa hình, đặc điểm công trình và yêu cầu của chủ đầu tư, nhu cầu sử dụng của đơn vị sử dụng, đơn vị thiết kế đưa ra phương án thiết kế như sau:

* Các chỉ tiêu thiết kế:

* Vị trí 1:

Scanned with CamScanner

+ Cống lấy nước: Sử dụng ống cống pi800, dày 8cm, M300, H30, gồm 2 ống đặt tại cao trình -0,5m. Phía dưới là gối cống BTCT trên nền gia cố cừ tràm 3,7m (Đk ngọn 3,8-4,2cm) mật độ 16 cây/m2, tổng cộng 4 gối cống.

+ Máng nước: BTCT dày 12cm, dài 4,2m; đặt ở cao trình -1.30m, phía dưới là lớp BT lót đá 4x6 M100 và lớp cát đệm dày 10cm trên nền gia cố cừ tràm 3,7m (Đk ngọn 3,8-4,2cm) mật độ 16 cây/m2.

+ Hố thu nước: BTCT kích thước: 2,5m x 2,5m, cao 2m. Bản đáy bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 25cm, đặt ở cao trình -0.70m, phía dưới là lớp BT lót đá 4x6 M100 và lớp cát đệm dày 10cm trên nền gia cố cừ tràm 3,7m (Đk ngọn 3,8-4,2cm) mật độ 16 cây/m2. Tường BTCT đá 1x2 M250 dày 25cm, cao trình đỉnh tường là +1.30m.

+ Bể dẫn nước : Mương dẫn phía đồng dài 5m, rộng 2,5m. Đáy mương bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 25cm, đặt ở cao trình -0.70m, phía dưới là lớp BT lót đá 4x6 M100 và lớp cát đệm dày 10cm và gia cố cừ tràm 3,7m (Đk ngọn 3,8-4,2cm) mật độ 16 cây/m2. Tường BTCT đá 1x2 M250 dày 25cm, cao trình đỉnh tường là +1.30m.

+ Đắp đất thân cống và đường dẫn qua cống bằng đất đào dưới kênh chờ khô, đắp đạt độ chặt k>=0.9

* Vị trí 2:

+ Cống tiêu nước: Sử dụng ống cống pi600, dày 6cm, M300, H30, gồm 4 ống đặt tại cao trình +0,00m. Phía dưới là gối cống BTCT trên nền gia cố cừ tràm 3,7m (Đk ngọn 3,8-4,2cm) mật độ 16 cây/m2, tổng cộng 8 gối cống.

+ Cửa xả bằng BTXM bản đáy dày 15cm, đặt tại cao trình -0.06m, tường cánh BTXM dày 25cm, tường đầu cửa xả BTXM dày trung bình 30cm.

+ Đắp đất thân cống và đường dẫn qua cống bằng đất đào dưới kênh chờ khô, đắp đạt độ chặt k>=0.9.

6. Loại, cấp công trình: Công trình NN&PTNT; Cấp IV

7. Địa điểm xây dựng: Xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

8. Tổng mức đầu tư : **270.752.361 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi mốt đồng).

Chi phí xây dựng	:	213.130.463 đồng
Chi phí quản lý dự án	:	6.322.225 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	35.102.376 đồng
Chi phí khác	:	3.313.209 đồng
Chi phí dự phòng	:	12.884.088 đồng

9. Nguồn vốn: Nghị định 35/NĐ-CP của Chính phủ.

Scanned with CamScanner

10. Hình thức quản lý dự án: BQL dự án ĐTXD huyện trực tiếp quản lý điều hành dự án.

11. Phương thức tổ chức thực hiện: Thực hiện theo Luật Đấu thầu hiện hành.

12. Thời gian thực hiện: Thực hiện từ Quý I/2023

Điều 2. Giao trách nhiệm cho BQL dự án ĐTXD huyện Hòn Đất làm Chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự thủ tục hồ sơ. Trực tiếp quản lý điều hành dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Nông Nghiệp và PTNT huyện, Giám đốc BQL dự án ĐTXD huyện Hòn Đất và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. UBND huyện;
- Kho bạc nhà nước Hòn Đất;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN H. HÒN ĐẤT T. KIÊN GIANG

Đào Xuân Nha

Scanned with CamScanner